TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C P** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2023/QĐCNHGT-DS	*C P, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của:

- Người khởi kiện: ông Trần Doãn H, năm sinh: 1962

Nơi cư trú: xóm Quyền, xã Hợp Phong, huyện C P, tỉnh Hòa Bình

- Người bị kiện : anh Trần Ngọc H, sinh năm 1977

Nơi cư trú: tổ 11, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Nơi công tác: Trường TH và THCS CTP, huyện C P, tỉnh Hòa Bình.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc đòi tài sản (đòi tiền nợ) đề ngày 31 tháng 7 năm 2023 của ông Trần Doãn H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: ông Trần Doãn H, năm sinh: 1962

Người bị kiện : anh Trần Ngọc H, sinh năm 1977

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên (ông Nguyễn Đức Mạnh) chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ: Anh Trần Ngọc H xác nhận còn nợ ông Trần Doãn H số tiền 175.000.000Đ *(Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng)*.

1.2. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Trần Ngọc H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Doãn H số tiền 175.000.000Đ *(Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng)*.

1.3. Về phương án trả nợ: Anh Trần Ngọc H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Doãn H mỗi tháng số tiền 4.000.000Đ *(Bốn triệu đồng)* kể từ tháng 9 năm 2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

Hoàng Thị Thùy Linh